

Số: 250/2017/QĐST-HNGĐ

A, ngày 24 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 297/2017/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017, giữa:

Chị Vũ Hà T sinh năm 1981 và anh Đỗ Cao T sinh năm 1982 đều có địa chỉ tại: Tổ dân phố 7 thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị Vũ Hà T và anh Đỗ Cao T.
2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị Vũ Hà T và anh Đỗ Cao T.
 - Về con chung: Chị Vũ Hà T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Đỗ Trí D sinh ngày 18 tháng 6 năm 2007 và Đỗ Hải P sinh ngày 17 tháng 02 năm 2012. Anh Đỗ Cao T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Vũ Hà T là 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng/tháng), mỗi con là 1.500.000đ/tháng/cháu (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng/cháu). Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi mỗi con chung được tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2017 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Hà T và anh Đỗ Cao T không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Hà T chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con để sung quỹ Nhà nước. Chị Vũ Hà T đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) biên lai T tiền số 7290 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A nên không phải nộp nữa.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện A;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh B;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị T Hương